

THỊ TRƯỜNG CƠ SỞ

VN-Index tăng gần 9 điểm trong phiên hôm nay và đóng cửa kết phiên tại mức 1,776.77 điểm. Độ rộng thị trường nghiêng về phía tích cực với 16/18 ngành tăng điểm, trong đó ngành Hóa chất tăng điểm mạnh nhất, theo sau là nhóm ngành Điện, nước, xăng dầu, khí đốt và ngành Bán lẻ. Ở chiều ngược lại chỉ có 2 nhóm ngành giảm điểm là ngành Bất động sản và ngành Du lịch và Giải trí. Về giao dịch khối ngoại, khối này bán ròng trên HSX và mua ròng nhẹ trên HNX, và Upcom. Nhịp tăng trong phiên hôm nay lan tỏa khá tốt giữa các nhóm ngành, tuy nhiên xuất hiện cây Doji quanh ngưỡng kháng cự SMA200 trong phiên hôm nay cho thấy tâm lý lưỡng lự vẫn đang chiếm ưu thế. Trong phiên tới, thị trường nhiều khả năng vẫn sẽ tiếp tục nhịp kiểm định quanh vùng SMA200.

HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

Các HĐTL VN30 đều tăng theo nhịp vận động của chỉ số VN30.

CHỨNG QUYỀN

Trong phiên giao dịch 10/08/2026, phần lớn các chứng quyền biến động theo xu hướng giằng co của cổ phiếu cơ sở.

ĐIỂM NHẤN

- VN-Index **+8.71** điểm, đóng cửa tại **1776.77** điểm. HNX-Index **-5.76** điểm, đóng cửa tại 287.68 điểm.
- Kéo chỉ số tăng: **GAS (+2.88)**, **TCB (+2.65)**, **GVR (+1.88)**, **VPB (+1.50)**, **DMX (+1.17)**.
- Kéo chỉ số giảm: **VIC (-10.48)**, **VHM (-1.21)**, **LPB (-0.38)**, **VPL (-0.20)**, **CRV (-0.13)**.
- Giá trị khớp lệnh của VN-Index đạt **15,599** tỷ đồng, tăng **7.29%** so với phiên trước. Tổng giá trị giao dịch đạt mức 17,819 tỷ đồng.
- Biên độ dao động: 26.32 điểm. Thị trường có **245** mã tăng, 47 mã tham chiếu, **88** mã giảm.
- Giá trị bán ròng của khối ngoại: **-279.91** tỷ đồng trên sàn HOSE, gồm **TCB (-359.39 tỷ)**, **VHM (-248.10 tỷ)**, **FPT (-82.29 tỷ)**, **MSN (-33.48 tỷ)**, **TCX (-32.96 tỷ)**. Khối ngoại mua ròng trên sàn HNX với giá trị **1.29** tỷ đồng.

DIỄN BIẾN BSC30, BSC50

- BSC30 **+1.26%**. Các mã diễn biến tích cực:
TCB (+5.56%) [\(Link báo cáo\)](#)
VPB (+3.40%) [\(Link báo cáo\)](#)
MWG (+2.82%) [\(Link báo cáo\)](#)
- BSC50 **+2.07%**. Các mã diễn biến tích cực:
GAS (+6.97%) [\(Link báo cáo\)](#)
GVR (+6.89%) [\(Link báo cáo\)](#)
VGC (+6.88%) [\(Link báo cáo\)](#)

Hiệu suất các chỉ số

	BSC30	BSC50	VN Index	VN30 Index
1 ngày	1.26%	2.07%	0.49%	0.74%
1 tuần	1.74%	2.69%	0.79%	0.39%
1 tháng	-0.65%	-2.18%	-1.32%	-0.76%
3 tháng	-7.45%	-10.92%	-7.84%	-5.92%

Nguồn: FiinPro-X, BSC

Tổng quan thị trường trong nước

	VNI	HNX	UPCOM
Điểm	1,776.77	287.68	127.32
% 1D	0.49%	-1.96%	0.35%
GTKL (tỷ VND)	15,599	646	250
%1D	7.29%	1.16%	-46.39%
GDDN (tỷ VND)	-279.91	1.29	3.91

Nguồn: FiinPro-X, BSC tổng hợp

Chi tiết giao dịch khối ngoại

Top mua	Giá trị	Top bán	Giá trị
DMX	173.16	TCB	-359.39
SHB	68.52	VHM	-248.10
VNM	63.77	FPT	-82.29
MBB	49.93	MSN	-33.48
SSI	47.80	TCX	-32.96

Nguồn: FiinPro-X, BSC tổng hợp

Thị trường thế giới

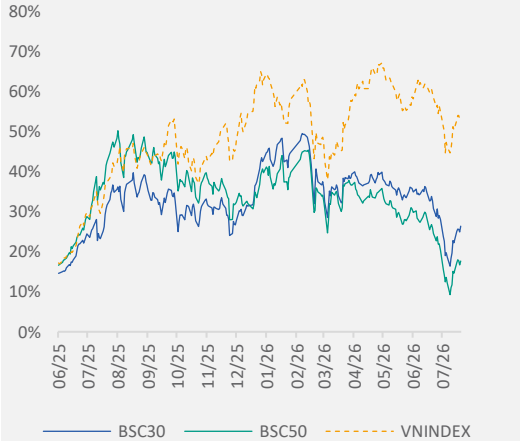
		%D	%W
SPX	7,758	0.62%	3.58%
FTSE100	8,696	-0.22%	0.95%
Eurostoxx	26,365	0.04%	1.27%
Shanghai	3,967	0.67%	4.12%
Nikkei	66,970	2.08%	5.04%

Nguồn: Vietstock.vn, BSC tổng hợp

	Giá trị	%
Hàng hóa		
Giá dầu Brent	84.58	1.23%
Giá vàng	4,346	0.09%
Tỷ giá		
USD/VND	26,165	-0.15%
EUR/VND	30,266	-0.15%
JPY/VND	165	-0.79%
Lãi suất		
LS TPCP 10Y	4.4%	0.00%
LS LNH 1M	7.4%	1.03%

Nguồn: FiinPro-X, BSC tổng hợp

Hiệu suất BSC30, BSC50



Nguồn: BSC

Mục lục

Tổng quan thị trường	Trang 1
Thống kê thị trường	Trang 2
Danh mục BSC30	Trang 3
Danh mục BSC50	Trang 4
Báo cáo mới nhất	Trang 5
Khuyến cáo sử dụng	Trang 6



Mở tài khoản tại BSC

THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên VN-Index

	Giá	%Ngày	Index pt	KLGD (Tr.CP)
GAS	79.80	6.97%	2.88	3.01
TCB	31.35	5.56%	2.65	34.98
GVR	31.80	6.89%	1.88	6.13
VPB	25.85	3.40%	1.50	18.30
DMX	88.10	4.88%	1.17	3.37

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên HNX-Index

	Giá	%Ngày	Index pt	KLGD (Tr.CP)
PVI	68.40	4.43%	0.45	0.04
MBS	19.00	2.70%	0.32	5.03
SHS	16.00	2.56%	0.23	9.35
PVS	35.00	2.04%	0.23	1.81
CEO	12.20	4.27%	0.20	6.80

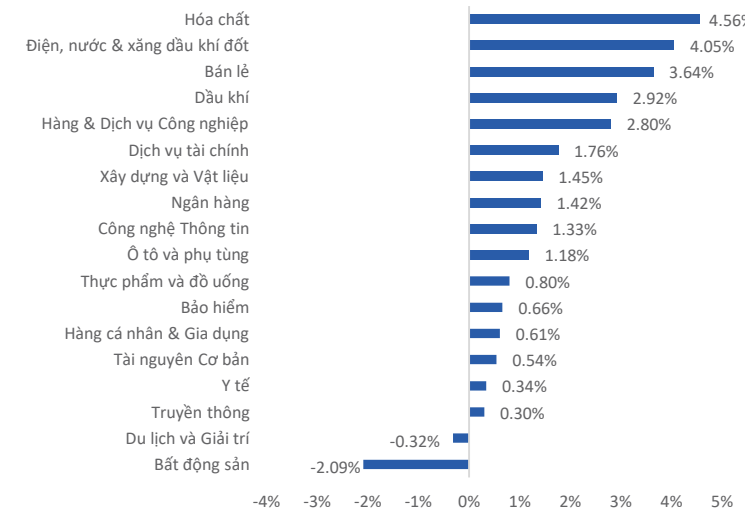
Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HSX

	Giá	%Ngày	KLGD (Tr.CP)
SC5	16.05	7.00%	0.00
BCM	41.30	6.99%	0.60
HII	9.20	6.98%	1.11
GAS	79.80	6.97%	3.01
GIL	8.19	6.92%	0.18

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HNX

	Giá	%Ngày	KLGD (Tr.CP)
L14	21.70	9.60%	0.14
PTX	17.20	9.55%	0.00
SFN	23.10	9.48%	0.00
SJE	13.00	9.24%	0.16
BTW	61.00	8.93%	0.00

Hình 1
Diễn biến ngành cấp 2



Nguồn: FiinPro-X, BSC tổng hợp

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên VN-Index

	Giá	%Ngày	Index pt	KLGD (Tr.CP)
VIC	208.50	-3.02%	-10.48	4.52
VHM	71.60	-1.92%	-1.21	8.42
LPB	52.30	-1.13%	-0.38	1.78
VPL	78.50	-0.63%	-0.20	0.37
CRV	22.90	-3.78%	-0.13	0.01

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên HNX-Index

	Giá	%Ngày	Index pt	KLGD (Tr.CP)
THD	147.80	-9.49%	-3.40	0.02
KSV	119.40	-3.08%	-0.46	0.06
KSF	80.10	-0.62%	-0.28	0.10
VIF	15.10	-3.82%	-0.13	0.01
DHT	56.90	-2.40%	-0.08	0.01

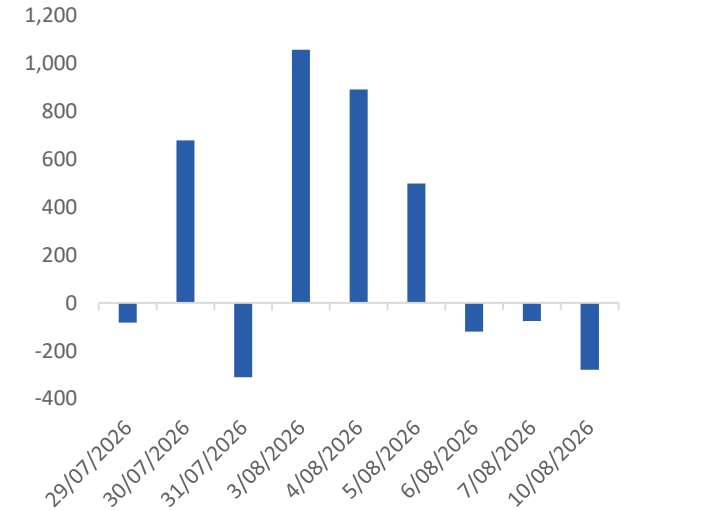
Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HSX

	Giá	%Ngày	KLGD (Tr.CP)
PTC	5.85	-7.00%	0.01
SPM	9.91	-6.95%	0.00
GTA	7.65	-6.71%	0.00
DTA	3.37	-6.39%	0.00
HU1	5.26	-6.24%	0.00

Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HNX

	Giá	%Ngày	KLGD (Tr.CP)
QST	27.40	-9.87%	0.00
THD	147.80	-9.49%	0.02
UNI	6.10	-8.96%	0.00
VC6	17.40	-8.42%	0.00
TJC	9.10	-8.08%	0.00

Hình 2
Giao dịch khối ngoại



Nguồn: FiinPro-X, BSC tổng hợp

DANH MỤC BSC30

Mã	Ngành	Đóng cửa (nghìn VNĐ)	% Ngày	Beta	Vốn hóa (tỷ VNĐ)	Thanh khoản (tỷ VNĐ)	EPS (VNĐ)	P/E	Giá mục tiêu (nghìn VNĐ)	NN sở hữu	Link tải báo cáo
MWG	Bán lẻ	73.0	2.8%	1.1	107,731	392.4	6,666	11.0	113.0	49.0%	Link
KBC	Bất động sản	28.2	0.7%	1.0	26,557	31.7	1,227	23.0	42.4	7.3%	Link
KDH	Bất động sản	18.2	1.1%	1.0	20,368	81.7	1,565	11.6	39.9	24.4%	Link
PDR	Bất động sản	12.1	1.7%	1.0	12,073	75.3	619	19.5	28.2	6.9%	Link
VHM	Bất động sản	71.6	-1.9%	1.8	588,181	603.8	9,718	7.4	132.6	7.1%	Link
FPT	Công nghệ Thông tin	71.8	1.4%	0.7	123,089	391.0	5,866	12.2	124.4	27.8%	Link
BSR	Dầu khí	26.9	2.7%	0.0	134,696	351.2	3,933	6.8	-	1.2%	Link
PVS	Dầu khí	35.0	2.0%	1.0	17,900	66.6	4,107	8.5	52.3	15.7%	Link
HCM	Dịch vụ tài chính	26.0	2.4%	0.9	35,031	203.3	1,312	19.8		34.2%	Link
SSI	Dịch vụ tài chính	25.1	2.7%	1.1	62,778	515.8	2,143	11.7		29.9%	Link
VCI	Dịch vụ tài chính	22.1	1.6%	0.9	25,464	174.2	1,335	16.6		17.2%	Link
DCM	Hóa chất	31.9	0.8%	0.9	16,861	54.9	4,945	6.4	53.3	6.1%	Link
DGC	Hóa chất	43.6	-1.4%	0.9	16,558	19.1	5,625	7.8	96.7	3.9%	Link
ACB	Ngân hàng	22.7	1.1%	0.6	131,470	277.6	2,701	8.4	27.1	24.2%	Link
CTG	Ngân hàng	32.8	0.9%	1.0	254,756	232.0	5,172	6.3	53.5	24.7%	Link
HDB	Ngân hàng	27.0	1.5%	1.1	134,892	294.4	3,829	7.0	32.7	21.5%	Link
MBB	Ngân hàng	24.3	0.4%	1.0	195,334	691.4	3,734	6.5	32.4	22.2%	Link
MSB	Ngân hàng	16.3	0.3%	0.8	50,700	277.0	1,888	8.6	14.0	7.5%	Link
STB	Ngân hàng	74.6	0.0%	0.5	140,637	254.6	1,634	45.7		11.1%	Link
TCB	Ngân hàng	31.4	5.6%	1.1	222,154	1068.3	3,829	8.2	43.5	20.9%	Link
TPB	Ngân hàng	14.8	1.0%	1.0	40,917	190.9	2,778	5.3	-	22.1%	Link
VCB	Ngân hàng	60.3	1.0%	0.7	503,847	163.9	4,984	12.1	75.8	20.2%	Link
VIB	Ngân hàng	14.9	1.4%	0.7	50,549	170.6	2,180	6.8	23.0	3.3%	Link
VPB	Ngân hàng	25.9	3.4%	1.1	205,092	468.5	3,758	6.9	36.5	23.2%	Link
HPG	Tài nguyên Cơ bản	22.1	0.5%	0.8	186,590	401.0	2,750	8.0	32.2	21.8%	Link
HSG	Tài nguyên Cơ bản	10.9	1.4%	0.8	8,799	20.8	813	13.4	14.3	3.2%	Link
DBC	Thực phẩm và đồ uống	16.8	0.9%	0.7	7,242	39.3	2,679	6.3	28.8	1.4%	Link
MSN	Thực phẩm và đồ uống	67.7	0.5%	1.0	98,867	240.1	4,636	14.6	100.4	24.2%	Link
VNM	Thực phẩm và đồ uống	62.1	0.2%	0.5	129,786	217.4	5,246	11.8	78.0	49.5%	Link

Danh mục BSC30 gồm bao gồm 30 công ty có vốn hóa thị trường lớn nhất kèm thanh khoản lớn nhất trên cả ba sàn giao dịch chứng khoán Hồ Chí Minh (HOSE), sàn giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) và Sàn chứng khoán phi tập trung (Upcom). Các công ty trong BSC30 đại diện cho nhiều lĩnh vực kinh tế quan trọng, bao gồm ngân hàng, chứng khoán, hàng tiêu dùng, bán lẻ, công nghệ, sản xuất, logistic, điện và bất động sản. Các cổ phiếu trong BSC 30 được các chuyên gia BSC đánh giá, chọn lọc trên các tiêu chí hoạt động kinh doanh ổn định, tài chính mạnh mẽ, quản trị hiệu quả và cạnh tranh tốt trên thị trường. Việc đầu tư vào các cổ phiếu trong danh mục BSC30 được xem là một lựa chọn đáng tin cậy cho nhà đầu tư muốn đầu tư vào thị trường chứng khoán Việt Nam. Danh mục BSC30 sẽ được BSC định kỳ công bố hàng quý.

DANH MỤC BSC50

Mã	Ngành	Giá đóng cửa (ngìn VNĐ)	% Ngày	Beta	Vốn hóa (tỷ VNĐ)	Thanh khoản (tỷ VNĐ)	EPS (VNĐ)	P/E	NN sở hữu	ROE (%)	Link
DGW	Bán lẻ	40.3	2.28%	1.1	8,913	59.6	3,785	10.7	23.4%	23.8%	Link
FRT	Bán lẻ	137.0	3.79%	0.9	24,498	105.1	6,359	21.5	32.8%	27.5%	Link
BVH	Bảo hiểm	67.5	0.90%	1.0	50,107	32.0	4,472	15.1	27.4%	13.2%	Link
DIG	Bất động sản	11.0	2.80%	0.9	8,761	65.0	1,051	10.5	2.4%	8.0%	Link
DXG	Bất động sản	11.1	3.27%	1.0	14,013	117.2	157	70.6	18.4%	1.4%	Link
HDC	Bất động sản	12.0	2.14%	0.9	2,745	16.2	2,389	5.0	1.2%	23.0%	Link
HDG	Bất động sản	17.1	3.02%	0.9	6,939	24.7	1,803	9.5	16.1%	10.9%	Link
IDC	Bất động sản	34.3	2.08%	1.0	14,318	22.1	5,201	6.6	15.0%	32.7%	Link
NLG	Bất động sản	22.6	1.80%	0.9	10,963	34.1	1,407	16.1	38.4%	5.2%	Link
SIP	Bất động sản	51.1	0.39%	0.9	12,372	10.3	5,924	8.6	2.4%	27.9%	Link
SZC	Bất động sản	20.5	5.67%	1.0	3,690	25.8	887	23.1	1.3%	5.1%	Link
TCH	Bất động sản	12.3	4.24%	1.1	11,219	50.7	345	35.6	9.5%	2.6%	Link
VIC	Bất động sản	208.5	-3.02%	1.6	1,618,416	958.3	2,920	71.4	3.2%	14.8%	Link
VRE	Bất động sản	25.6	2.40%	1.5	58,058	127.1	3,191	8.0	11.4%	15.0%	Link
CMG	Công nghệ Thông tin	24.8	0.81%	0.9	5,776	3.6	1,692	14.7	36.4%	12.3%	Link
PLX	Dầu khí	37.5	4.31%	1.0	47,647	183.4	2,535	14.8	14.1%	12.5%	Link
PVD	Dầu khí	18.3	1.11%	0.9	16,931	126.9	1,198	15.2	8.0%	6.5%	Link
FTS	Dịch vụ tài chính	22.3	1.83%	1.1	8,480	22.7	1,105	20.1	24.6%	9.5%	Link
MBS	Dịch vụ tài chính	19.0	2.70%	1.1	19,018	94.9	1,828	10.4	0.3%	14.0%	Link
GAS	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	79.8	6.97%	1.0	192,553	236.2	5,265	15.2	2.1%	18.9%	Link
POW	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	13.9	1.84%	0.9	42,490	228.5	2,098	6.6	4.5%	16.5%	Link
REE	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	47.6	1.06%	0.4	29,650	12.6	4,239	11.2	49.0%	12.6%	Link
VJC	Du lịch và Giải trí	125.5	0.00%	0.6	96,521	190.1	2,830	44.3	6.2%	8.6%	Link
GEX	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	26.1	6.31%	1.1	34,151	468.4	1,048	24.9	6.0%	7.5%	Link
GMD	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	78.2	1.30%	0.8	33,852	271.2	6,058	12.9	40.6%	19.4%	Link
HAH	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	46.4	0.43%	0.5	8,901	35.5	6,546	7.1	9.5%	26.7%	Link
PVT	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	19.4	5.72%	0.9	10,028	122.8	2,711	7.2	13.3%	15.9%	Link
VTP	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	53.4	3.69%	0.7	10,781	45.9	2,224	24.0	3.7%	18.5%	Link
PNJ	Hàng cá nhân & Gia dụng	36.0	-0.14%	0.8	18,396	98.2	5,673	6.3	44.4%	21.6%	Link
TCM	Hàng cá nhân & Gia dụng	16.7	0.00%	0.7	1,959	12.8	1,873	8.9	48.2%	9.1%	Link
TNG	Hàng cá nhân & Gia dụng	17.2	1.18%	0.8	2,214	3.8	3,441	5.0	21.5%	22.0%	Link
DPM	Hóa chất	22.4	2.52%	0.8	15,230	85.3	2,608	8.6	3.3%	15.6%	Link
GVR	Hóa chất	31.8	6.89%	1.6	127,200	193.6	1,783	17.8	0.6%	12.2%	Link
EIB	Ngân hàng	18.2	0.83%	1.0	33,808	115.7	264	68.7	1.3%	1.9%	Link
LPB	Ngân hàng	52.3	-1.13%	0.8	156,235	93.5	3,780	13.8	1.3%	24.7%	Link
NAB	Ngân hàng	12.1	2.12%	0.5	26,014	19.1	2,267	5.3	1.1%	19.5%	Link
OCB	Ngân hàng	10.7	2.88%	0.8	32,769	30.6	1,454	7.4	19.6%	13.0%	Link
NKG	Tài nguyên Cơ bản	11.2	1.36%	0.7	5,514	34.8	338	33.1	4.7%	2.2%	Link
ANV	Thực phẩm và đồ uống	17.6	1.15%	1.0	4,673	8.0	3,248	5.4	2.7%	23.6%	Link
BAF	Thực phẩm và đồ uống	30.7	-1.29%	0.5	11,200	51.1	259	118.4	2.9%	2.2%	Link
SAB	Thực phẩm và đồ uống	46.5	3.91%	0.6	59,639	112.1	3,723	12.5	58.8%	22.3%	Link
VHC	Thực phẩm và đồ uống	52.1	1.36%	0.8	10,913	23.2	6,457	8.1	18.6%	15.0%	Link
BMP	Xây dựng và Vật liệu	148.8	0.00%	0.2	12,181	8.8	15,674	9.5	82.5%	42.6%	Link
CTD	Xây dựng và Vật liệu	62.4	0.48%	0.8	6,978	15.6	7,046	8.9	46.8%	8.3%	Link
CTR	Xây dựng và Vật liệu	77.1	0.13%	0.8	9,877	37.6	5,109	15.1	5.1%	30.2%	Link
DPG	Xây dựng và Vật liệu	30.3	0.83%	0.8	3,587	8.9	3,441	8.8	18.9%	14.5%	Link
HHV	Xây dựng và Vật liệu	10.3	1.99%	0.8	5,889	38.4	1,164	8.8	10.4%	5.8%	Link
PC1	Xây dựng và Vật liệu	20.7	0.00%	0.7	8,493	33.5	2,861	7.2	8.5%	18.2%	Link
VCG	Xây dựng và Vật liệu	16.0	1.92%	0.7	11,136	23.8	5,821	2.7	2.0%	35.3%	Link
VGC	Xây dựng và Vật liệu	41.2	6.88%	1.0	18,450	48.4	3,173	13.0	0.9%	16.2%	Link

Nguồn: FiinPro-X, BSC

Danh mục BSC50 bao gồm 50 công ty được lựa chọn dựa trên các tiêu chí về thanh khoản trong nhóm 100 mã cổ phiếu có thanh khoản tốt nhất trên cả ba sàn giao dịch. Các cổ phiếu này có beta cao hơn nhóm BSC30, tuy nhiên vẫn thuộc top doanh nghiệp dẫn đầu trong các ngành Ngân hàng, Chứng khoán, Bảo hiểm, Xây dựng, Bất động sản, Vật liệu, Logisitic, Dầu khí, Tiêu dùng, Công nghiệp, và Tiện ích (Điện, nước)... BSC 50 được các chuyên gia BSC đánh giá định kỳ hàng quý để đảm bảo rằng các cổ phiếu vẫn đáp ứng các tiêu chí được đưa ra. Danh sách BSC50 phù hợp với giai đoạn thị trường tăng trưởng và có tiềm năng cho các nhà đầu tư tìm kiếm cơ hội giao dịch trading ngắn hạn.

DANH SÁCH CÁC BÁO CÁO BSC ĐÃ PHÁT HÀNH GẦN ĐÂY

STT	Tên báo cáo	Phân tích vĩ mô	Phân tích ngành	Link báo cáo
1	BSC Insight Outlook H2/2026: Thích ứng nhanh chóng & Nắm bắt cơ hội	x		Click
2	BSC Navigator T07.2026: Cập nhật kỳ đánh giá phân loại thị trường của MSCI tháng 06/2026	x		Click
3	BSC Navigator T06.2026: Đánh giá tình hình nhập siêu 5T2026 của Việt Nam	x		Click
4	BSC Navigator T05.2026: Cập nhật thay đổi tài liệu FAQ v1.2 của FTSE	x		Click
5	BSC Navigator T04.2026: FTSE Russell xác nhận lộ trình nâng hạng TTCK Việt Nam	x		Click
6	BSC Insight FTSE Russell chính thức thông báo nâng hạng TTCK Việt Nam (Kỳ 4)	x		Click
7	BSC Navigator 2026: Cập nhật dự báo Vĩ mô – Thị trường trong bối cảnh căng thẳng leo thang tại Trung Đông	x		Click
8	Equity 360 BÁO CÁO CHIẾN LƯỢC Q2.2026: KỶ NGUYÊN TĂNG TRƯỞNG MỚI - SÓNG LỚN HÓA RỒNG		x	Click
9	BSC Insight Căng thẳng Hoa Kỳ - Israel và Iran	x		Click
10	BSC Navigator T03.2026: Căng thẳng Hoa Kỳ, Israel - Iran	x		Click
11	BSC Navigator T02.2026: Thí điểm sàn giao dịch carbon	x		Click
12	BSC Navigator 2026: Đường dài mới biết ngựa hay	x		Click
13	Equity 360 BÁO CÁO CHIẾN LƯỢC 2026: KỶ NGUYÊN TĂNG TRƯỞNG MỚI - SÓNG LỚN HÓA RỒNG		x	Click
14	BSC Navigator T12.2025: Việt Nam trong chuỗi giá trị AI Hoa Kỳ	x		Click
15	BSC Navigator T11.2025: Quy hoạch Việt Nam giai đoạn 2026 - 2030	x		Click
16	BSC Navigator T10.2025: TTCK Việt Nam chính thức được nâng hạng - Dòng tiền khối ngoại tại châu Á	x		Click
17	BSC Insight Nâng hạng Thị trường Chứng khoán Việt Nam - Cận kề đích đến (Kỳ 3)	x		Click
18	BSC Navigator T09.2025: Nhìn lại các chu kỳ tăng trưởng của thị trường chứng khoán Việt Nam	x		Click
19	BSC Navigator T08.2025: Dòng vốn đầu tư trực tiếp / gián tiếp từ Trung Quốc sang Việt Nam	x		Click
20	Equity 360 Báo cáo ngành Q3.2025: Kỷ nguyên vươn mình		x	Click
21	BSC_ Báo cáo vĩ mô tháng 07/2025_Thuế quan – Các thông tin mới nhất từ Hoa Kỳ	x		Click
22	BSC_ Báo cáo vĩ mô tháng 06/2025_Đòn bẩy nội lực - Chiến lược tăng trưởng trong thời kỳ mới	x		Click
23	BSC_ Báo cáo ngành Q2.2025: Kỷ nguyên vươn mình		x	Click
24	BSC_ Báo cáo vĩ mô tháng 05/2025_Phát triển kinh tế tư nhân, nội lực tăng trưởng mới	x		Click

KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên BSC không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của BSC. Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của BSC.

© 2026 BIDV Securities Company, All rights reserved. Unauthorized access is prohibited.

Thông tin liên hệ - Trung tâm Phân tích Nghiên cứu

Phan Quốc Bửu
PGĐ Trung tâm Phân tích Nghiên cứu - Quyền phụ trách
Buupq@bsc.com.vn

Bùi Nguyên Khoa
PGĐ Trung tâm Phân tích Nghiên cứu
Vĩ mô – Thị trường
Khoabn@bsc.com.vn

Nguyễn Thị Cẩm Tú
Trưởng nhóm
Ngành - Doanh nghiệp
Tuntc@bsc.com.vn

Đặng Trung
Trưởng nhóm
Định lượng
Trungd@bsc.com.vn

Nhóm vĩ mô thị trường

Vũ Việt Anh
Chuyên viên phân tích
Anhvv@bsc.com.vn

Trần Thanh Tùng
Chuyên viên phân tích
Tungtt1@bsc.com.vn

Phạm Thanh Thảo
Chuyên viên phân tích
Thaopt1@bsc.com.vn

Nguyễn Giang Anh
Chuyên viên phân tích
Anhng@bsc.com.vn

Lưu Diễm Ngọc
Chuyên viên phân tích
Ngocld@bsc.com.vn

BSC Trụ sở chính
Tầng 8 & 9 LPB Tower
210 Trần Quang Khải, Phường Hoàn Kiếm, TP Hà Nội
Tel: (024) 3935 2722
Fax: (024) 2220 0669

Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh
Tầng 4 & 9 Tòa nhà President Place
Số 93 Đường Nguyễn Du, Phường Sài Gòn, TP. HCM
Tel: (028) 3821 8885
Fax: (028) 3821 8879

Trung tâm Phân tích nghiên cứu
hn.ptnc@bsc.com.vn

Đối với Khách hàng tổ chức
hn.tvdt.khtc@bsc.com.vn

Đối với Khách hàng cá nhân
i-center@bsc.com.vn
Khu vực miền Bắc: (024) 39264 660
Khu vực miền Nam: (028) 38218 889

Website: <http://www.bsc.com.vn>